TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai;

2. Ông Nguyễn Lâm Tới.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ HKTT: Tổ 6, ấp T, xã A, huyện T, tỉnh A. Chổ ở hiện nay: Tổ 03 ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh A, (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần T, sinh năm 1990. Địa chỉ HKTT: Tổ 6, ấp T, xã A, huyện T, tỉnh A. Chổ ở hiện nay: ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh H, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo khởi kiện lại ngày 15 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần T qua tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A ngày 28/9/2010, thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc nhưng, vào khoảng thời gian tháng 01/2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau do bất đồng quan điểm

sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tôi đã khởi kiện một lần nhưng rút đơn lại để hàn gắn tình cảm nhưng chúng tôi không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Trần T.

Về con chung: Trần Hồ Thị Trúc T, sinh ngày 08/3/2011, tôi yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Trần T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có.

- Bị đơn ông Trần T có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và Hồ Thị H qua thời gian tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A ngày 28/9/2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng vào khoảng thời gian tháng 01/2017 vợ chồng làm công nhân trên thành phố Hồ Chí Minh. Khi đó do bạn bè rủ nên tôi có nhậu nhẹt và quen biết với một cô gái khác, vợ tôi biết được đã giận bỏ về quê sinh sống, nên vợ chồng cũng đã ly thân từ đó cho đến nay, xét thấy tôi có lỗi nhưng hiện nay tôi cũng đã quê sinh sống và lo làm ăn, do tôi còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trần Hồ Thị Trúc T, sinh ngày 08/3/2011, hiện nay do cô H đang nuôi dưỡng, nếu tòa án xử ly hôn tôi đồng ý để cô H tiếp tục nuôi con. Tôi tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con tôi đủ 18 tuổi.

Về Tài sản chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo qui định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo qui định tại các điều 70,71,72,73 điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Nhận thấy hôn nhân giữa bà Hồ Thị H và anh Trần T không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, được thể hiện qua việc chị H và anh T đã ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay, mặt khác chị H cũng đã khởi kiện xin ly hôn một lần nhưng đã rút đơn lại để hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Trần T.

Về con chung: Qua thời gian sống ly thân đến nay, bà H là người trực tiếp nuôi con, ông Trần T cũng không tranh chấp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị H và ông Trần T được xác lập vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo xác minh tại địa phương thì bà H và ông T sống tại ấp T, xã A, trong thời gian chung sống thì có xảy ra mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân, đến tháng 01/2017 thì bà H, ông T đi làm ăn xa, còn đi đâu thì không rõ. Ngoài ra, thì ông T có thừa nhận việc vợ chồng mâu thuẫn là do ông nhậu nhẹt và quen biết với người phụ nữ khác. Bà Hồ Thị H cũng đã khởi kiện xin ly hôn một lần và rút đơn lại để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Điều này chứng minh tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bà Hồ Thị H.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị H và ông Trần T có một đứa con chung tên Trần Hồ Thị Trúc T, sinh ngày 08/3/2011, hiện tại do bà H đang nuôi dưỡng. Mặt khác, ông T cũng không tranh chấp việc nuôi con. Do đó, tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi là phù hợp theo Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị H không yêu cầu cấp dưỡng, tuy nhiên ông Trần T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng của ông T không trái với pháp luật, đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Bà Hồ Thị H và ông Trần T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Hồ Thị H và ông Trần T cùng khai không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0003901 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Ông Trần T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Trần T.

- Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị H được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Hồ Thị Trúc T, sinh ngày 08/3/2011. Ông Trần T tự nguyên cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà Hồ Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Trần T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0003901 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Ông Trần T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng).

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Hồ Thị H và ông Trần T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hồ Thị H và ông Trần T cùng khai không có.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Ủy ban nhân dân xã A;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu HS & VP;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Mỹ